

Ngày 2/9/2010 vừa qua tại Hoa Kỳ đã diễn ra ba sự kiện làm cho Trung Quốc không vui.

Sự kiện thứ nhất là việc T.T Obama ủy nhiệm ngoại trưởng Hillary Clinton công bố một đề nghị vẫn chúc mừng ngày Quốc Khánh của Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Sự kiện thứ hai là việc Bộ Ngoại giao và cơ quan An Ninh Hoa Kỳ cho phép Nguyễn Phú Trọng, chủ tịch Quốc Hội Việt Nam, trên đường đi công du Cuba, quá cảnh phi trường Alaska, được hợp mặt tại phi trường với các cán bộ ngoại giao Việt Nam làm việc tại Mỹ. Sự kiện thứ ba là ngày 2/9/2010 T.T Obama đã công bố một phái đoàn cao cấp sang Bắc Kinh để yêu cầu Trung Quốc thay đổi chính sách tài chính và hội nhập, đồng thời cơ quan báo Trung Quốc về các vấn đề an ninh Biển Đông và quốc phòng, trong đó có việc Trung Quốc hợp tác Bắc Hàn gây rủi ro tại bán đảo Triều Tiên.



Một ngày sau khi các sự kiện nói trên xảy ra (3/9/2010) còn có tin cho biết T.T Obama đã quyết định triệu tập các vị nguyên thủ quốc gia khu vực ASEAN họp riêng về an ninh khu vực và Biển Đông, nhân dịp các vị này tại New York ngày 24/10/2010 để tham dự phiên họp của Hội Đồng Liên Hợp Quốc.

Nhưng ai quan tâm đến những biến động gần đây tại Biển Đông chắc không thể không nhắc đến những tin tức nói trên. Những dòng viết sau đây xin được đóng góp phần nào vào vấn đề

đều luôn bàn thảo.

Từ sau Chiến tranh Lạnh, quan tâm chính yếu của Hoa Kỳ là làm sao giữ được vị thế bá chủ lâu dài trên thế giới. Tình thế này sẽ trở thành sự thất bại của Kéo có thể đóng trở được một cách thông minh xuyên trên các địa Âu-Á (Eurasia) và được biết là tại vùng Đông Á. Lẽ ra sẽ đã chờ ra rằng những các khuynh hướng cho thấy những xu hướng tiến bộ của liên minh hoàn toàn này. Do đó, Hoa Kỳ phải tìm cách không cho một các khuynh hướng nào xu hướng tiến bộ này.

Được như vậy Hoa Kỳ đã áp dụng hai sách lược. Sách lược thứ nhất là tạo ra quân bình các khuynh hướng của Tây Bán Cầu và các địa Âu-Á, và giữa các quốc gia của các địa Âu-Á với nhau. Sau Chiến tranh II, sách lược này đem áp dụng tại Âu Châu và Đông Á, đã mang lại kết quả là các hai vùng đã phát triển trong hòa bình và thịnh vượng.

Sách lược thứ hai là chia sẻ trách nhiệm quân lý những công việc chung của thế giới với Trung Quốc và Nhật Bản. Sách lược này, áp dụng từ sau khi Chiến tranh Lạnh chấm dứt, gần đây đã gặp trở ngại vì tham vọng “lấp lỗ” tại Biển Đông của Bắc Kinh.

Biển Đông có một vị trí chiến lược trong chiến lược an ninh của Mỹ. An ninh Biển Đông hiện nay không chỉ đối với Đông Nam Á mà đối với các khuynh hướng của Hoa Kỳ ở vùng Bắc Á. Từ 56% đến 60% hàng hóa chuyên chở bằng đường biển mỗi năm đi qua vùng này, trong đó 90% là dầu lửa cho Đài Loan, Hàn Quốc và Nhật Bản.

Nếu Trung Quốc không ý thức được trách nhiệm của mình mà cố tiếp tục đe dọa gây hấn thì tình thế một an ninh tại vùng biển nói trên không thể nào chấp nhận được. Do đó Hoa Kỳ quyết định phải đi vào chiến lược.

Trong ý hướng này Washington chú trọng đến khu vực ASEAN, và trong khu vực ASEAN được biết quan tâm đến Việt Nam. Mỹ sẽ tìm hết cách để tạo ra khu vực ASEAN thành một các khuynh hướng có khả năng giữ vững tình thế “quân bình” tại vùng Á Châu-Thái Bình Dương và xem Việt Nam như các ngõ đường quay lại vùng này.

Đồng nghiệp trở thành đồng minh chiến lược của Hoa Kỳ.

Nhìn vào khu vực Biển Đông, Washington thấy phải kết thân với Việt Nam để thực hiện chiến lược mới của Mỹ, cũng như trong dĩ vãng họ đã kết thân với Trung Quốc để cô lập Liên Xô và làm cho đồng quốc này sụp đổ.

Hoa Kỳ nhận xét thấy mới khi Hà Nội thay đổi đồng minh họ đang đối ngoại thì toàn bộ hệ thống chính trị của vùng Á Châu-Thái Bình Dương cũng thay đổi. Chính họ nhận ra, sau năm 1975 khi Hà Nội thân thiện với Moscow và chính Bắc Kinh thì Liên Xô đã nhận được một số điều kiện rất thuận lợi để thực hiện ý định thống trị vùng đất Đông Dương. Ngày nay, với Hà Nội quy phục Bắc Kinh thì họ, đã giúp Trung Quốc gây áp lực càng ngày càng lớn đối với toàn vùng Đông Nam Á.

Trước áp lực của Bắc Kinh, tất cả các quốc gia trong vùng hiện đang cần sự giúp đỡ của Washington, và trong số các quốc gia này Việt Nam đang đứng đầu. Đối với Việt Nam đây là một nguy cơ vì nghĩ rằng tha mong muốn trở thành số một. Rất may là vào lúc này quy mô của Việt Nam và Hoa Kỳ lại là những quy mô song hành.

Trên đất liền, khi Hoa Kỳ đòi Thái Lan cắt đứt mối liên hệ cho Khmer Đỏ thì Bangkok rất phẫn nộ nhưng Hà Nội lại rất mừng lòng vì như thế vấn đề an ninh biên giới phía Tây của Việt Nam được bảo đảm hơn. Trên quần đảo Trường Sa, một cuộc xung đột bùng nổ lại là của họ, nhưng nếu Việt Nam hoàn toàn lép vế trong tranh chấp thì như thế có nghĩa là Trung Quốc không còn gặp trở ngại nào nữa trong việc kiểm soát toàn bộ Biển Đông. Cho nên qua đó nói hay bùng nổ hành động, Hoa Kỳ nhất thiết phải ủng hộ Việt Nam.

Đó Hoa Kỳ có thể làm được với việc này, Hà Nội phải mở cửa đón nhận đồng minh chiến lược. Sự hiện diện của Hoa Kỳ tại Á Châu-Thái Bình Dương chắc chắn sẽ làm tăng giá trị thế hệ thuyết song phương hoặc đa phương của Hà Nội và ASEAN với Trung Quốc. Không những thế, sự hiện diện này còn khuyến khích Nhật Bản nên lo ngại hơn trong việc kiểm soát và bảo vệ những hải phận quan trọng trong vùng.

Washington đã yêu cầu hợp tác, không còn úp mặt. Đối với Mỹ tại Việt Nam đã công khai trao trách nhiệm và hội thức: “Tôi nghĩ rằng trước hết Việt Nam phải tự quyết định Việt Nam muốn gì, rồi cần làm gì. Vì việc trở thành một nước có vai trò lãnh đạo toàn cầu không chỉ đem lại lợi ích mà còn mang lại trách nhiệm cho Việt Nam. Việt Nam phải quyết định là Việt Nam có muốn

cái quy n l i đó và cái trách nhi m đó hay không.”

Hoa k bi t rõ là trong gi i lãnh đ o t i Hà N i, nhi u ng i v n còn s M l t đ ch đ . Cho nên Washington đã nh c đi nh c l i nhi u l n là h hoàn to n công nh n chính ph Vi t Nam và s ph n đ i b t c l c l ng nào mu n s đ ng vũ l c l t đ chính ph này. Đ thuy t ph c Vi t Nam Hoa K còn đ a ra m t món quà mà Vi t Nam không th nào t kh c.

Đ ngh cho Vi t Nam vũ khí nguyên t .

Ai cũng bi t là trong Chi n Tranh L nh nh c s c răn đe c a bom nguyên t mà chi n tranh nóng đã không x y ra. Đi n hình nh t là v phong t a Cuba c a Hoa K năm 1962 bu c Liên Xô ph i tháo g nh ng h a ti n mang đ u đ n h t nhân. Năm 1973 t i Trung Đông, chi n tranh gi a Do thái và Ai C p cũng s m k t thúc khi Ai C p bi t là Do Thái có bom nguyên t nh ng ch a công b . V tranh ch p vùng Kashmir gi a n Đ và Pakistan cũng không n l n vì c hai bên đ u có vũ khí h t nhân.

Đi u mà ít ng i bi t là g n đây s c răn đe c a bom nguyên t đã b Trung Qu c dùng làm l i khí hăm d a (blackmail) Hoa K . M t blogger Trung Hoa tên Yang Heng Jun đã b ng nhiên n i ti ng vì bài vi t “T i sao Trung Qu c l i c n B c Tri u Tiên”. Yang Heng Jun ti t l r ng Trung Qu c đã ph i ch u t n kém nuôi d ng B c Tri u Tiên trong m t th i gian dài ch vì s ph n ng b t tr c c a tên ch t ch n a điên n a khùng Kim Chính Nh t v i m y trái bom nguyên t c a h n. M i l n Kim Chính Nh t n i c n điên hăm d a cho Nam Hàn và Nh t B n n m bom nguyên t thì m t trăm ngàn quân Hoa K trú đóng t i các vùng lân c n l i h t ho ng chu n b tác chi n và m t ăn m t ng . Và m i l n nh th B c Kinh l i đ c Washington ve vãn đ nh khuyên can Bình Nh ng đ ng làm b y. Lâu đ n, trò ch i này đ i v i Trung Qu c tr thành thú v vì nh nó mà Trung Qu c t o đ c thêm nhi u uy tín trên bàn c chính tr th gi i. Cho nên Trung Qu c ti p t c gi nó làm l i khí blackmail đ i v i Hoa K .

B c Kinh cũng chú ý đ n m t s c ch và l i nói c a T ng Th ng M Obama. T ngày lên n m chính quy n, đi đâu Obam cũng cúi r p ng i đ chào các v nguyên th qu c gia khác, m t c ch đ c đánh giá nh đã ph ng h i đ n danh d c a Hoa K trên v th bá ch hoàn c u. Đi đâu ông cũng xin l i v nh ng cu c chi n mà Hoa K đã ti n hành trong dĩ vãng và ph nh n danh hi u “đ i c ng qu c” c a qu c gia ông.

Những bài viết nói trên cũng với tình trạng sa lầy trong chiến tranh Iraq và món nợ mấy trăm tỷ Mỹ kim vì kinh tế suy thoái đã làm Bắc Kinh tin rằng Hoa Kỳ đang rút sổ chiến tranh. Đợt Thập thĩ Hăm Đệ i hùng mạnh nhất những hùng khí dân tộc không có trong lúc này. Vì thế Bắc Kinh đã triển khai mặt chiến lược thăm dò trên Biển Đông để đo lường phản ứng của Hoa Kỳ.

Mặt mặt Bắc Kinh dùng Kim Chính Nhật để a nết khi Hoa Kỳ và độc lập minh hoàng sơ. Mặt khác Bắc Kinh ngụy trang tàu chiến thành tàu buôn uy hiếp người dân Việt Nam, dùng các hạm đội mới thành lập đánh đắm các tàu như hạm của Phi Luật Tân, Mã Lai Á và Nam Dương, quấy nhiễu những tàu không vũ trang của Mỹ trên vùng biển quốc tế. Trước phản ứng yếu ớt của Washington, Bắc Kinh liên cho công bố bản đồ “lưỡi bò” và chính thức tuyên bố Biển Đông là vùng “quyền lợi lịch sử” của Trung Quốc.

Trước những hành động khiêu khích đó, Ngũ Giác Đài được lệnh nghiên cứu khả năng chiến tranh của Trung Quốc. Sau một năm nghiên cứu, báo cáo cho biết rằng, không lực Hoa Kỳ tại các căn cứ Guam và Okinawa vượt trội quá xa không lực của Cuba, Nga, Trung Quốc và Bắc Triều Tiên gộp lại. Các không lực chủ chốt hiện nay của có loại Radar B2 và các chiến đấu cơ tàng hình F15, F18 và F22. Họ cũng không có những vũ khí dùng sức mạnh của các tia Laser và Microwave nhanh như ánh sáng để tiêu diệt trong nháy mắt hạ tiễn của đối phương. Kết luận của báo cáo là: “Trung Quốc chưa thể tiến hành chiến tranh với Hoa Kỳ”.

Căn cứ vào báo cáo nói trên, ngày 23/7/2010, ngoại trưởng Hillary Clinton đã đi Hà Nội phó hội và tiếp diện dàn ARF những tuyên bố của bà đã lọt ngấm thọc và đã mang lại niềm tin cho toàn khối ASEAN. Riêng đối với Việt Nam bà đã tặng mặt món quà quý giá mà những người công nhân Việt Nam không thể khước từ: sự chuyển giao kỹ thuật nguyên tử.

Sự chuyển giao này đã được tiếp nhận công nhân Nguyễn Chí Vĩnh ký kết với nhà ngoại giao Robert Scher của Mỹ vào ngày 3/8/2010. Thời điểm được báo Wall Street công bố cho toàn thế giới biết không chỉ một.

Đòn ngoại giao nói trên được coi như nòng cốt trong chiến lược “quân bình lực lượng” của Hoa Kỳ tại vùng Á Châu-Thái Bình Dương. Nhìn nhận như là Hoa Kỳ đã đánh mặt đòn vô cùng ngoạn mục.

Việt Nam và cộng hòa i tr thành đ ng minh chi n l c c a Hoa K .

Tác Giả: Nguy n Cao Quy n

Thứ Sáu, 03 Tháng 12 Năm 2010 09:01

Còn đ i v i Vi t Nam, thì ch b ng cách này Vi t Nam m i có bình đ ng và hòa bình v i Trung Qu c. Ch tr thành đ ng minh chi n l c c a Hoa K Vi t Nam m i có kh năng t v tr c k thù truy n ki p t ph ng B c. Đó là chân lý và s th t. Không th nào có l a ch n th hai./.

Nguy n Cao Quy n

Tháng 9 năm 2010